

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODF IV _____

Date : _____

Ngày : _____

Fill out this questionnaire in English : Mail or send the completed
as completely as possible. If you cannot : questionnaire to:
read or vwrite in English, fill it out in : Gửi số câu hỏi này tới:

Vietnamese.

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng
Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc
hoặc viết rành Anh ngữ thì bằng tiếng Việt

127 Panjabum Building
Sathorn Tai road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Date/Lý lịch căn bản

1. Name : LÂM HOÀNG YẾN Sex : Male
Họ, tên : LÂM HOÀNG YẾN Phái: Male
2. Other name : Pre. 1975 ID card # 00830357
Họ, tên khác : Pre. 1975 ID card # 00830357
3. Date/Place of birth : May 1, 1936 at Sadec Province South Vietnam
Ngày/nơi sinh : May 1, 1936 at Sadec Province South Vietnam
4. Residence address : 220 Lố O chung cư Ngõ Gia Tự F.2 Q.10 TP. Hồ Chí Minh Vietnam
Địa chỉ thường trú : 220 Lố O chung cư Ngõ Gia Tự F.2 Q.10 TP. Hồ Chí Minh Vietnam
5. Mailing address : 220 Lố O chung cư Ngõ Gia Tự F.2 Q.10 TP. Hồ Chí Minh Vietnam
Địa chỉ thư từ : 220 Lố O chung cư Ngõ Gia Tự F.2 Q.10 TP. Hồ Chí Minh Vietnam
6. Current occupation : unemployment
Nghề nghiệp hiện tại : unemployment

B. Relatives to accompany/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to
accompany you. List marital status (MS) as followv : Married (M), Divorce (D)
vdivorced (VV), or single (S).

(Chú ý: Vợ/chồng con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia đình
như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (VV), hoặc độc thân (S).

Name Họ, tên	Date of birth Ngày/tháng/năm sinh	Place of birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng g/đ	Relationship Liên hệ g/đ
1. <u>LÊ THỊ CHỐT</u>	<u>March 15, 1941</u>	<u>Định Tường</u>	<u>Female</u>	<u>M</u>	<u>Wife</u>
2. <u>LÂM THỊ NHƯ CHI</u>	<u>Sep. 1, 1963</u>	<u>Saigon</u>	<u>Female</u>	<u>S</u>	<u>Daughter</u>
3. <u>LÂM HOÀNG PHÚC</u>	<u>June 23, 1965</u>	<u>Saigon</u>	<u>Male</u>	<u>S</u>	<u>Son</u>
4. <u>LÂM THỊ NHƯ THẢO</u>	<u>Sep. 2, 1967</u>	<u>Saigon</u>	<u>Female</u>	<u>S</u>	<u>Daughter</u>
5. <u>LÂM THỊ NHƯ AN</u>	<u>Sep. 12, 1971</u>	<u>Saigon</u>	<u>Female</u>	<u>S</u>	<u>Daughter</u>
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____

NOTE: For the persons listed above, you vwill need legible copies of birth
certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced)
spouse's death certificate (if divorced), identification cards (if available), and
photos. If any of the above accompanying relatives do not live vvith you, please note
their address in Section I belowv).

CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh,
giấy thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng
(nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con cùng đi với bạn
không ngụ chung với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I).

C. Relatives outside Viet Nam/Họ hàng ở ngoài quốc

Of myself/của tôi : Of my spouses/của vợ/chồng

D. Closest Relative in U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name : LÂM THỊ NGỌC SƯƠNG
Họ, tên : LÂM THỊ NGỌC SƯƠNG
b. Relationship : Em ruột
Liên hệ gia đình : Em ruột
c. Address : _____
Địa chỉ : _____
d. Date of relative ar-
rival in the U.S. : _____
Ngày bà con đến Mỹ : 1986

Closest relative: Closest relatives in other countries
Đã con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên : LÂM HỮU PHƯỚC :

b. Relationship

Liên hệ gia đình : Em họ :

c. Address

Địa chỉ

E. Complete family listing (living/dead/danh sách toàn thể gia đình (sống/chết))

1. Father

Cha : LÂM VĂN NĂM Living

2. Mother

Mẹ : LÊ THỊ VANG Living

3. Spouse

Vợ/chồng : LÊ THỊ CHÓT Living

4. Former spouses (if any)

Vợ/chồng trước (nếu có):

5. Children

Con cái: (1) LÂM THỊ NHƯ CHÌ Living

(2) LÂM HOÀNG PHÚC Living

(3) LÂM THỊ NHƯ THẢO Living

(4) LÂM THỊ NHƯ AN Living

6. Siblings

Anh chị em: (1) LÂM THỊ HOÀNG OANH Living

(2) LÂM HOÀNG VÂN (dead) Thiếu tá Trung Tâm Trường Tuyển Tin Điện Địa Cầu Bình

(3) chết vì mìn của Mĩ GPMN năm 1974 tại Định Tường Province - South VN

(4) LÂM THỊ NGỌC NGÀ Living

F. Employment by U.S. Government Agencies or other U.S. Organization of you or your spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính Phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Employee name

Họ tên nhân viên

2. Position title

Chức vụ

3. Agency/company/Office

Sở/Hàng/Văn phòng

4. Length of employment

Thời gian làm việc

From:

Từ

To:

Đến

5. Name of American Supervisor

Họ tên giám thị Mỹ

6. Reason for separation

Lý do nghỉ việc

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam

1. Name of person serving

Họ tên người tham gia

2. Date

Ngày, tháng, năm

From:

từ

To:

Đến

3. Last rank

Cấp bậc sau cùng

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/Sở/Đơn vị/Binh chủng

5. Name of supervisor/C.O.

Họ tên giám thị/sĩ quan chỉ huy: Chuẩn Tướng TRẦN SĨ TẤN

6. Reason for separation

Lý do nghỉ việc

7. Name of American Advisor

Tên cố vấn Mỹ

8. U.S. Training courses in Vietnam

Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ

tại Việt Nam

9. U.S. Awards or certificates annex of Michigan University USA

Name of award

Phân thưởng hoặc giấy khen: Graduate certificate

Date received:

Ngày nhận Nov. 2, 1973

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available Yes _____ No _____).

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư nếu có.
Đương sự có không có ☒ Không _____).

G. Training outside Vietnam of you or your spouses/Đàn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở
ngoài quốc

1. Name of student/trainee

Họ tên sinh viên/người được huấn luyện: LÂM HOÀNG YẾN

2. School and school address

Trường và địa chỉ nhà trường: _____

3. Date

Ngày, tháng, năm

From:

To:

To:

Den:

4. Description of courses

Hồ sơ ngành học

5. Who paid for training

Ai đài thọ chương trình huấn luyện: _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas, if available Yes _____ No _____)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không. Có _____ Không _____)

H. Reeducation of you or your spouses/Đàn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of person in Reeducation

Họ tên người đi học tập cải tạo: LÂM HOÀNG YẾN

2. Time in reeducation From:

Thời gian học tập

To:

June 23, 1975

To:

Den:

June 26, 1975

3. Still in reeducation Yes:

Vẫn còn học tập cải tạo Có:

No:

Không:

at Phú Mỹ Hưng Mang 8.10 Saigon

X

(If release, we must have a copy of your release certificate)

(Nếu được thả, chúng tôi cần 1 bản sao ra trại).

I. Any additional remarks/Cuộc chú phụ:

From 1955 to 1959, Policeman (telephonist) at the National Police Headquarters Saigon

1959 - 1960, Police Second Lieutenant (Chief group) at the above Headq.

1960 - 1972, Administrative clerk equivalent Police Lieutenant at the operation center at the above Headq.

1972 - 1975, Tham sự hành chánh equivalent Police Captain at the Adm Section at the above Headq.

I have sent 4 applications requesting emigration to the USA under ODP. But I receive no answer.

I hope that I will receive a favorable answer. If my application is approved, would you please

send to me an IV and a letter of introduction. Respectfully yours,

Signature

Ký tên:

Cuyen

Date

Ngày

Aug. 14, 1978

J. Please list here all documents attached to this Questionnaire

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 01 photocopy of reeducation certificate
- 01 photocopy of giấy chứng nhận kết hôn
- 01 photocopy of quyết định bổ nhiệm Tham sự hành chánh
- 01 photocopy of Graduate English courses certificate
- 01 photocopy of Graduate type certificate
- 01 photocopy of marriage certificate
- 06 photocopies of birth certificate.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11.8.1988

Kính gửi Bà Khắc Minh Thơ

Kính thưa Bà,

Tôi vô cùng cảm động và vui mừng nhận được thư đề ngày 27.12.1987 của Bà, khuyên tôi nên gửi toàn bộ hồ sơ về Bà có tài liệu giúp đỡ. Tôi xin gửi toàn bộ hồ sơ gồm: questionnaire, nghị định bổ nhiệm tham dự hành chánh (tôi vừa được ban bè cũ cho mượn), giấy chứng nhận trình diện và học tập cải tạo, giấy chứng nhận học Anh ngữ Hội Việt-Hồ, giấy chứng nhận đánh máy chữ, giấy liên thư, giấy khai sinh của một người trong gia đình có danh tính.

Ngày 27.7.1988 tôi có gửi đến Bà 1 bộ hồ sơ như trên do em tôi ở Paris chuyển đi (thiếu nghị định, tham sự). Tôi rất lo lắng không biết hồ sơ của tôi có đến và được của Bà hay không, nên tôi xin gửi hồ sơ này do người bạn ở Tây Đức chuyển lại, kính thưa Bà,

Tôi và gia đình tôi đặt tất cả hy vọng vào lòng từ tâm và đức độ cao quý của Bà đối với tương lai của tôi cũng như các tương lai khác của nhiều người cùng cảnh ngộ. Chúng tôi trông ngóng từng đến kết quả tốt lành. Xin Bà giúp đỡ cho tôi được số 1V và Lo (letter of introduction), để tôi xin đăng ký xuất cảnh của Chánh Phủ Việt Nam.

Tương khi chờ đợi kết quả tốt lành, xin Bà nhân nỗi đây lòng thanh kính và biết ơn sâu xa của gia đình tôi. Kính chúc Bà và quý quyến gặp nhiều may mắn và hạnh phúc.

Kính chào Bà...

Kính thư

Chuyến

Lâm Hoàng Yến.

Tb.

- Để thư từ được nhanh hơn, xin Bà chuyển về một hộp bài địa chỉ sau đây:
1. - LÂM HỮU PHƯỚC

2. - VŨ TIẾN ĐẠT

Xin chân thành cảm ơn.

- Tôi nhận được thư của Bà ngày 6.7.1988.

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

---*---

Ngày 27 Tháng 12 Năm 1987

Kính gửi : Ông Lãm Hoàng Yên

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày 25.8.87.

Điều lăm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoạn tu.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhở dên chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hoà để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phưởng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tịch cực từ lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thơ

TK = Xin ông gửi toàn bộ hồ sơ về ông
về đây để tôi làm: hình, khai sang... giấy ra trại (bên
questionnaire cấp. Tôi biết tên tên rất
nhiều nhưng không có dịp hỏi không làm được
được - xin ông cứ gửi - Câu chúc ông
nhiều may mắn.

Kính,

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia-Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật

Tên thường gọi

Ngày sinh:

Quê quán Xá

Chỗ ở hiện tại

Số căn cước

Cấp bậc

Chức vụ công khai B.Đ. Đông... Ban Binh chủng

Chức vụ bí mật

Đơn vị

ĐÃ HỌC TẬP

NGÀY TẠ

Minh Mang

	NHÂN DẠNG : Cao 1m 60... Nặng 49 kg Dấu răng... Ngày... tháng... năm 1975
	Ủy Ban Quân Quản An Ninh Nội Chính 
CAO ĐĂNG-CHIẾM CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương. — Nghiêm chỉnh chấp hành mọi quy định chính sách của chính quyền cách mạng. — Luôn luôn chấp hành giáo dục quyền nhân dân địa phương và tập thể tại tạo để mai chóng trở thành người dân lành. — Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.	

GIẤY CHỨNG NHẬN TRÌNH DIỆN

Số .../AN

Họ, tên LÂM VĂN VÉN

Ngày, tháng, năm sinh 07-05-1936

Sanh quán Xã Phú Hòa, xã. An.

Chỗ ở hiện tại 220/200 cc Minh Hưng (Sg.)

Trước từng sự tại Bộ 103QG/TP (Sg. N. H. H.)

Cấp bậc Thiếu tá Chức vụ Trưởng ban

Hành chính (Sg.) Sở quân Bộ Đảng

Thẻ căn cước số 00730352

Đền trình diện ngày 09 tháng 05 năm 1975

Tại Ban 203QG/TP

Sau trình diện về cư trú tại 220/200 cc Minh Hưng

Có nộp các thứ sau đây : Sg. 10.

.....

..... (có biên nhận kèm theo)

Ngày 09 tháng 05 năm 1975

Ủy Ban Quân Quản

Thành Phố Sg. — Gia Định

Ban An ninh Nội chính

Chiem

CÁC-ĐANG-CHIE...

**NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI
GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN**

- 1 — Phải tuân theo luật lệ quy định của Chánh quyền Cách Mạng.
- 2 — Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán bộ Chánh quyền ở Phường, Xã.
- 3 — Giấy này không thay thế cho giấy thông hành.
- 4 — Không được tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn giấy chứng nhận này. Nếu mất phải trình báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất và với Chánh quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5 — Khi Chánh quyền Cách Mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.



PHỦ THỦY-TƯỚNG

Nha Tổng Giám-Đốc Công-Vật

THỦ-TƯỚNG CHÁNH-PHỦ

Chiếu Hiến Pháp ngày 1.8.1967 và Hiến Pháp mới
 Chiếu Sắc-lệnh số 334/TT/SL ngày 13.12.1969 và các văn-kien
 kế tiếp an-dinh thành-phần Chánh-Phủ

Chiếu Dụ số 9 ngày 11.7.1950 sửa đổi do Dụ số 16 ngày 1.6.53
 an-dinh quy-chế chung công-chức

Chiếu Nghị-dinh số 117/Cab/FP ngày 9.12.1950 sửa đổi do các
 văn-kien kế tiếp an-dinh quy-chế riêng ngạch Tham-sự hành-chánh

Chiếu Nghị-dinh số 119/ND/PTHT/CV ngày 21.1.1971 và các văn-
 kien kế tiếp tổ-chức kỳ thi chuyên-nghiep nhập ngạch Tham-sự hành-chánh
 ngày 4 và 5.11.1971

Chiếu Nghị-dinh số 176/ND/PTHT/CV ngày 16.6.1972 tuyên bố
 kết-quả kỳ thi chuyên-nghiep nhập ngạch Tham-sự hành-chánh mới trên

Chiếu nhu-cầu công-vụ

ĐI N HUY SMT S. 3001

Điều 1.- 192 nhân-viên có tên dưới đây, trưng-tuyển kỳ thi
 chuyên-nghiep nhập ngạch Tham-sự hành-chánh tổ-chức vào các ngày 4 và
 5.11.1971 tại Saigon, Cần-Thơ, Nha-Trang và Đà-Nẵng, được-chánh thức bỏ
 vào ngạch Tham-sự hành-chánh kể từ ngày 06.06.1972 về cả hai phương-diện
 thâm-niên và lương bổng và đăng-tích trong ngạch mới theo-bảng kê sau :

Số :	Họ và tên	Ngạch trật và :	Ngạch trật và :	Được giữ lại
TT :	Nhiệm-sở	so t. t. mới	so t. t. cũ	th. niên q/vu.
1	Trần-Thị-Bạch	TKHC TH/NH	TSHC TH/H4	
	Bộ Nội-Vụ	Số tt. 679	Số tt. 1731	
2	Võ-Thị-Đa	TKHC TH/H1	TSHC hàng 1	
	Tòa HC Gia-Đinh	Số tt. 1396	Số tt. 1732	
3	Lê-Văn-Dinh	TKHC TH/NH	TSHC TH/H3	
	Tòa Đô-Chánh Saigon	(sau 3 năm)	Số tt. 1733	
		Số tt. 552		
4	Nguyễn-Dinh-Ban	TKHC TH/H1	TSHC hàng 1	
	Tổng Nha Tài-Chánh và	Số tt. 3219	Số tt. 1734	
	Thanh-Tra Quận-Phí.			
5	Phạm-Ngọc-Huân	TKHC TH/H4	TSHC hàng 4	Được giữ lại
	Tòa HC Phong-Dinh	Số tt. 3054	Số tt. 1735	2thg 19 ngày
				th. niên q/vu.
6	Phạm-Phú-Ngô	TKHC hàng 2	TSHC hàng 4	
	BCH/Cảnh-Sát QG Quảng-Nam	Số tt. 3148	Số tt. 1736	
7	Nguyễn-Trọng-Bồng	TKHC hàng 1	TSHC hàng 4	
	Giám-Sát-Viên	Số tt. 3143	Số tt. 1737	
8	Trịnh-Dùng-Hùng	TKHC hàng 1	TSHC hàng 4	Được giữ lại
	Tỷ Thanh-Niên Khánh-Hòa	Số tt. 63	Số tt. 1738	9thg 27 ngày
				th. niên q/vu.
9	Ngô - Toàn	TKHC TH/H3	TSHC hàng 3	
	Tòa Thị-Chánh Cam-Ranh	Số tt. 3786	Số tt. 1739	
10	Phan-Dinh-Diêu	TKHC TH/H1	TSHC hàng 1	
	Bộ Y-Tế	Số tt. 1934	Số tt. 1740	

31	- Hoàng-Dinh-Tuân : Tòa Thị-Chánh Đà-Nẵng	: TKHC TH/H3 : Số tt. 5251	: TSHC hạng 3 : Số tt. 1761	: Được giữ : 3n 2th 1th : th.niên c/
32	- Nguyễn-Xuân-Viên : Tòa HC Khánh-Hòa	: TKHC hạng 2 : Số tt. 3147	: TSHC hạng 4 : Số tt. 1762	
33	- Phạm-Thị-Bê : Tòa Đô-Chánh Saigon	: TKHC TH/H2 : Số tt. 1492	: TSHC hạng 2 : Số tt. 1763	
34	- Lê-Nguyên-Lật : Tòa HC Bình-Thuận	: TKHC TH/H2 : Số tt. 2405	: TSHC hạng 2 : Số tt. 1764	
35	- Kiều-Lăng-Khoa : Tòa HC Kiến-Tường	: TKHC TH/H3 : Số tt. 2969	: TSHC hạng 3 : Số tt. 1765	
36	- Nguyễn-Thọ-Triều : Sở HCTC Số 4 KBC 4790	: TKHC TH/H3 : Số tt. 3012	: TSHC hạng 3 : Số tt. 1766	
37	- Nguyễn-Công-Thắng : Tòa HC Vĩnh-Bình	: TKHC hạng 2 : Số tt. 3834	: TSHC hạng 4 : Số tt. 1767	
38	- Hoàng - Hạp : VP/Đại-Diện Bộ Nội-Vụ : cạnh Q.K. 2 Nha-Trang	: TKHC hạng 1 : Số tt. 3573	: TSHC hạng 4 : Số tt. 1768	
39	- Đặng-Quang-Minh : Nha Viên-Thống (Bộ NV)	: TKHC TH/H3 : Số tt. 2568	: TSHC hạng 3 : Số tt. 1769	
40	- Lương-Công-Giáo : Tòa HC Quảng-Nam : (Tại ngũ KBC 6439)	: TKHC TH/H4 : Số tt. 2337	: TSHC hạng 4 : Số tt. 1770	
41	- Đào-Văn-Ninh : Bộ CCDD và PTNNM	: TKHC TH/H3 : Số tt. 2339	: TSHC hạng 3 : Số tt. 1771	
42	- Trần-Quang-Đạt : Tòa HC Khánh-Hòa	: TKHC TH/H4 : Số tt. 2864	: TSHC hạng 4 : Số tt. 1772	
43	- Nguyễn-Thới-Lai : Bộ Ngoại-Giao	: TKHC TH/H1 : Số tt. 1026	: TSHC hạng 1 : Số tt. 1773	
44	- Nguyễn-Năng-Túc : Bộ Ngoại-Giao	: TKHC TH/H1 : Số tt. 3206	: TSHC hạng 1 : Số tt. 1774	
45	- Nguyễn-Văn-Xin : Bộ Giáo-Dục	: TKHC hạng 1 : Số tt. 3641	: TSHC hạng 4 : Số tt. 1775	
46	- Tang-Bá-Tông : Nha Quốc-Gia Du-Lịch	: TKHC TH/H4 : số tt. 4002	: TSHC hạng 4 : Số tt. 1776	: Được giữ : 2thg 23 : th. niên
47	- Lâm-Hoàng-Yến : BCH/Cảnh-Sát QG Thủ-Đô	: TKHC hạng 2 : Số tt. 3286	: TSHC hạng 4 : Số tt. 1777	
48	- Lê-Chí-Bảo : Ty Điện-Dịa Định-Tướng	: TKHC TH/H1 : Số tt. 2284	: TSHC hạng 1 : Số tt. 1778	
49	- Nguyễn-Bích : Tổng Nha Nông-Nghiệp	: TKHC hạng 2 : Số tt. 4114	: TSHC hạng 4 : Số tt. 1779	
50	- Lê-Thị-Hoa : Bộ Y-Tế	: TKHC TH/H2 : Số tt. 5723	: TSHC hạng 2 : Số tt. 1780	

188	- Nguyễn-Hữu-Châu	: TKHC TH/H2	: TSHC hạng 2	:
	: Tổng Nha Địa-Địa	: Số tt. 2905	: Số tt. 1918	:
189	- Hoàng-Thế-Việt	: TKHC hạng 1	: TSHC hạng 4	:
	: BTL/Cảnh-Sát Quốc-Gia	: Số tt. 3481	: Số tt. 1919	:
190	- Tăng-Phước-Thành	: TKHC hạng 3	: TSHC hạng 4	:
	: Tòa HC Gò-Công	: Số tt. 4359	: Số tt. 1920	:
191	- Nguyễn-Văn-Thới	: TKHC TH/H3	: TSHC hạng 3	:
	: Tòa HC Gia-Định	: Số tt. 2505	: Số tt. 1921	:
192	- Bùi-Quốc-Toàn	: TKHC hạng 1	: TSHC hạng 4	:
	: Bộ Nội-Vụ	: Số tt. 3648	: Số tt. 1922	:
	: (Tổng Nha HC Địa-Phương)	:	:	:

Điều 2. - Tổng Giám-Đốc Công-Vụ lãnh thi-hành Nghị-định này./-

Saigon, ngày 10 tháng 8 năm 1972

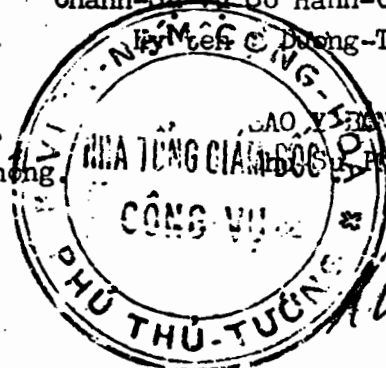
TUN. Thủ-Tướng Chánh-Phủ,
Tổng Giám-Đốc Công-Vụ,
Ký tên : Nguyễn-Xuân-Liêm

- Chiếu hội Nha Công-Vụ
ngày 22.7.1972
- Kiểm-nhận Nha Hữu-Bổng
ngày 3.8.72 - Số 2358/HT.
- K.S.Ư.C. ngày 26.7.72

Nơi nhận :

- Nha Nhân-Viên và Kế-Toán Phủ Tổng-Thống.
- Nha Nhân-Viên và Kế-Toán Phủ Phó Tổng-Thống.
- Văn-Phòng Thượng-Nghị-Viện.
- Văn-Phòng Hạ-Nghị-Viện.
- Văn-Phòng Tối-Cao Pháp-Viện
- Văn-Phòng Giám-Sát-Viện.
- Phủ Thủ-Tướng :
 - Các Nha Sở tại Phủ Thủ-Tướng.
 - Các cơ-quan trực thuộc.
 - Tổng Nha Công-Vụ.
- Các Phủ và Bộ.
- Các Tòa Đô-Chánh, Thị-Chánh và Hành-Chánh Tỉnh
" để tổng đạt "
- Tổng Nha Ngân-Sách và Ngoại-Viện.
- Nha Hữu-Bổng - CBN - Sở KSUC.
- Nha QTNV : Phòng 3.
" để xin thầu hồi việc thặng từ 1.7.1972
của Ô.Ô. Trần-Văn-Điền, số tt. 1788,
TKHC/THH3 và Nguyễn-Cộng-Hòa, số tt 3338,
TKHC/THH4".
- Sở Thống-Kê Lưu trữ.-

PHỤ BỔN
Chánh-Sự Vụ Sở Hành-Chánh và Kế-Toán,
Lý-Miến-Cương-Thanh-Long



Trịnh-Văn-Xuân

(Hsb/20.7.72)

HỘI VIỆT-MỸ

VIETNAMESE-AMERICAN ASSOCIATION

53-55, Mạc-dinh-Chi - SAIGON - Điện-thoại: 93.771 - 93.772

Saigon, 2 November 1973

TO WHOM IT MAY CONCERN:

This is to certify that Mr. LAM HOANG YEN
Student No. 11442 ; date of birth 1-5-36
has completed the following courses at the Vietnamese-
American Association:

<u>COURSE</u>	<u>TEACHER</u>	<u>TERM</u>	<u>FINAL GRADE</u>
SEVENTEEN	Pham Trong Le	Jul.-Sept. 1972	FAILED
SEVENTEEN	N.D. Khang	Oct.-Dec. 1972	PASSED
EIGHTEEN	N.D. Khang	Jan.-Mar. 1973	PASSED

John E. Crane
Director of Courses



ECOLE PROFESSIONNELLE DE COMMERCE

TRUONG THUONG MAI CHUYEN NGHIÊP

ANNEXE : 122 20, Rue d'ARRAS

SAIGON

Comptabilité

Dactylographie — Sténographie

Book-keeping — Shorthand

Français — Anglais

Cantonais pratiques

Saigon, le _____

★
N^o 111 / A.

CERTIFICAT

—O—O—O—O—O—O—O—

LE DIRECTEUR DE L'ECOLE PROFESSIONNELLE DE
COMMERCE, soussigné,

Certifie que suivant le Procès-Verbal de la
Commission d'Examen de DACTYLOGRAPHIE, en date du 29
juin 1954 (TOTAL DES POINTS OBTENUS : 47 pts.)

M.

Lâm Hoàng Yên

Né le 1^{er} Mai 1936 à Phước (Làze)

a été déclaré admis à cet examen avec mention : Bien

En foi de quoi le Présent Certificat est déli-
vré à l'intéressé pour servir et valoir ce que de
droit.



SAIGON, le 29 juin 1954

LE DIRECTEUR DE L'ECOLE

Certifié l'authenticité de la signature

de M. *Cao Văn Hai*

approuvé par le Président du Conseil

Saigon, le 5 juillet 1954

LE PRÉSIDENT DU CONSEIL

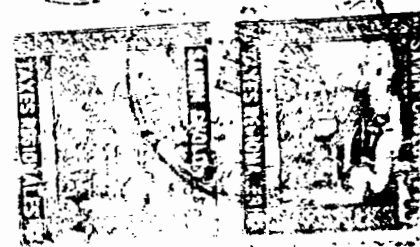
du 2^e Arrondissement



[Signature]
H. 1000-00
N. 1000-00



Cao Văn Hai
Cao-văn-Hai



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN BA

SỐ 1218

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ



Tên họ người chồng **Lâm Hoàng Yến**

nghề-nghiệp **Thợ kỹ**

sinh ngày **một** tháng **năm** năm **một ngàn chín**

trăm ba mươi sáu tại **Phước Mỹ, Sà Đéc (Nam-Phân)**

cư-sở tại **Saigon, 6/469B Nhân Vị**

tạm trú tại **----**

Tên họ cha chồng **Lâm Văn Năm (sống)**

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng **Lê Thị Vàng (sống)**

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ **Lê Thị Chốt**

nghề-nghiệp **Thợ may**

sinh ngày **hai mươi lăm** tháng **ba** năm **một ngàn chín**

trăm bốn mươi một tại **Thanh Hưng, Định Tường (Nam-Phân)**

cư-sở tại **Saigon, 375/543A Phan đình Phùng**

tạm trú tại **----**

Tên họ cha vợ **Lê Văn Sao (sống)**

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ **Trần Thị Sô (sống)**

(sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thú : **22.12.1962**

Vợ chồng khai có ~~hay~~ không có lập hôn-kế ngày _____ tháng _____

năm _____

H/6

TRÍCH Y BỒN CHÀNH,

Saigon, ngày **9** tháng **I** năm **1963**

K.T. Quận-Trưởng Quận Ba

Viên-Chức Hào-Tích

Trưởng-Phòng, Khu-Lý Thường-Vụ.

NGƯỜI LẬP HÔN THÚ

Sở Tư-Pháp Quốc-Gia
Nam - Việt

(Service Judiciaire National
du Sud-Vietnam)

QUỐC-GIA VIỆT-NAM
(ETAT DU VIET-NAM)

PHÒNG LỤC-SỰ' TÒA Ninh-hưng

(GREFFE DU TRIBUNAL DE Ninh-hưng)

BẢN SAO LỤC BỘ KHAI SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

làng Phú hưng
(Ladec.)

(NAM-VIỆT)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1936
(Année)

SỐ HIỆU 117
(Acte No.)

Imp. Ng.-i-Thôn, 23, rue d'Arras - Saigon

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Sâm Hoàng Yên</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>Nam</u>
Sanh ngày nào (Date de naissance)	<u>Đ. 12. Mai 1936</u>
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Phú hưng</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Lâm Văn Năm</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Phú hưng</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Đ. Thị Vàng</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Phú hưng</u>
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>vợ chánh</u>

Chúng tôi, Sân Sĩ Bình
(Nous
Chánh-án Tòa Ninh-hưng
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de M.)
ông Nguyễn Văn Đăng
Chánh-Lục-sự Tòa-án này.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Ninh-hưng, ngày 30 - 12 - 1953

CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT),



Giá tiền:

(Coût)

Biên lai số 2505
(Quittance n°)

Sao y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Ninh-hưng ngày 30 - 12 - 1953

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHIEF)



Dầu

NGUYỄN-VĂN-HÀNG
Chánh-lục-sự

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM
(Année)

SỐ HIỆU
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Đã ghi: Ho An số 2247/HĐ ngày
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	20/8/1962, Tòa Sơ-Tiến Định-Hướng
Sanh ngày nào (Date de naissance)	chính-quy Trần-thị-Đ. và Trần-thị-Đ.
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Đã ghi: Lê-thị-Chốt, xã, sinh
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	ngày 25/3/1941 tại xã Thanh-hướng,
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Định-hướng, là con của Lê-văn-Tao
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	và Trần-thị-Đ.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Đã ghi: An số 2247/HĐ ngày
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Đã ghi: Lê-thị-Chốt.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Đã ghi: ngày 20/3/1963
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Đã ghi: Chính-quy.

Chúng tôi,
(Nous)

Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme).

, ngày 196
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

, ngày 196
CHÁNH-ÁN/T,
(LE PRÉSIDENT).

SAO LỤC BẢN CHÁNH

Đã ghi: ngày 3 Tháng 8 năm 1962

Vf usuo luy en

PHÓ VĂN PHÒNG



Giá tiền:
(Coût):
Biên-lai số:
(Quittance de)

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

TH/3

Số hiệu : 10.010-A

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)

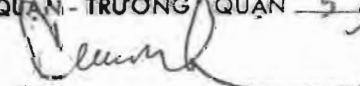
Tên, họ đứa nhỏ	Lâm thị Như Chi
Phối	Nữ
Ngày sanh	Một tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, hồi 9 giờ
Nơi sanh	128, đại lộ Hùng Vương
Tên, họ người Cha	Lâm Hoàng Yến
Tuổi	Hai mươi bảy
Nghề-nghiệp	Thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	6/469-B, đại lộ Nhân Vị
Tên, họ người mẹ	Lê thị Chốt
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiệp	Thợ may
Nơi cư-ngụ	6/469-B; đại lộ Nhân Vị
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 4 tháng 9 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 6 tháng 8 năm 1963

T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 5



CƠ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

HỘI HÀNH CHÍNH QUẬN NHÌ

Số hộ 5.081-B

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (1965)



Tên, họ đứa nhỏ	LAM HOÀNG PHÚC
Phái	nam
Ngày sanh	hai mươi ba tháng sáu, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 6 giờ 10
Nơi sanh	Sàigòn, 284, đường Cống-Quỳnh
Tên, họ người Cha	LAM HOÀNG YẾN
Tuổi	hai mươi chín
Nghề-nghiệp	Thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	Sàigòn, 6/469-B, Trần hoàng Quân
Tên, họ người mẹ	LE THỊ CHÓT
Tuổi	hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	thợ may
Nơi cư-ngụ	Sàigòn, 6/469-B, Trần hoàng Quân
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 29 tháng 6 năm 1965

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 4 tháng 8 năm 1966

KT.

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ, *[Signature]*

DƯƠNG-HỮU-XƯƠNG

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN NHỊ

Số hiệu : 8.47I-A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)



43

Tên, họ đứa nhỏ.	LÂM THỊ NHƯ THẢO
Phái	nữ
Ngày sanh.	hai tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 9 giờ 55
Nơi sanh.	Sài Gòn, 284, Cống-Quỳnh
Tên, họ người Cha.	LÂM HOÀNG YẾN
Tuổi	ba mươi một
Nghề-nghiệp.	Thư ký
Nơi cư-ngụ	Sài Gòn, Trần Hoàng Quân
Tên, họ người mẹ.	LE THỊ CHỐT
Tuổi	hai mươi sáu
Nghề-nghiệp.	nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Sài Gòn, Trần Hoàng Quân
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

M: Người Thu Dơn : 55T

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 22 tháng 9 năm 1967

KT.

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHỊ,

1967



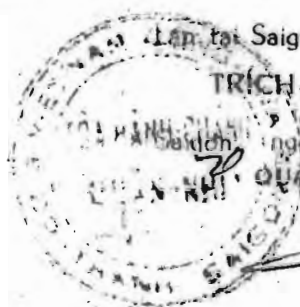
HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Nam một ngàn chín trăm BAY MƯƠI MŨI (1971)

Tên, họ đứa nhỏ	LAM-THI-NHU-AN
Phái	nữ
Ngày sanh	Mười tám, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một 11/9/71
Nơi sanh	Saigon 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha	LAM-HOANG-YEN
Tuổi	ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	Cong chức
Nơi cư-ngụ	Saigon Chung-cu Minh-Mang
Tên, họ người mẹ	LE-THI-CHOT
Tuổi	ba mươi
Nghề-nghiệp	noí tro
Nơi cư-ngụ	Saigon Chung-cu Minh-Mang
Vợ chạnh hay thứ	vo chạnh

Mã số L. 11-11
để nộp vào
Hộ-sở Hành-Chánh



lập tại Saigon, ngày 21 tháng 9 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH :

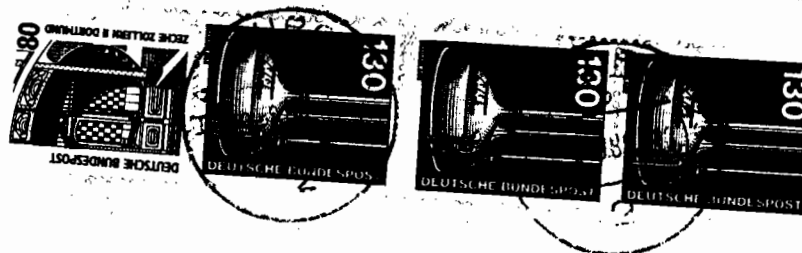
ngày 21 tháng 9 năm 1971

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

NGUYỄN-NHƯ-NGHỆ
NGUYỄN-NHƯ-NGHỆ

From

Vu Tien Dat



Tu it qua.



SEP 06 1968

TO: Mrs KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635

PAR AVION VIA AIR MAIL

U.S.A